TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2018/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 15 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 215/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phùng Thị D - sinh năm 1957

Địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện P, tỉnh T.

Bị đơn: Ông Dương Minh T1 - sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện P, tỉnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận: Giao cho bà Phùng Thị D được quyền sở hữu và sử dụng dụng 540,6 m^2 đất ở tại thửa đất số 327 tờ bản đồ số 31; trên đất có 01 ngồi nhà xây cấp 4, diện tích 70m^2 . Địa chỉ: khu 6, xã N, huyện P, tỉnh T. Đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 721474 được UBND huyện Phù Ninh cấp ngày 29/10/2014 đứng tên ông Dương Minh T1 cvà bà Phùng Thị D. Bà D không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho ông T1.

* Về nợ chung, công sức: không có.

* Về án phí: Bà Phùng Thị D tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn) theo biên lai số 0000999 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Bà D đã nộp đủ tiền án phí.

Hoàn trả cho bà Phùng Thị D 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 15/10/2018 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã N;
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân